TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 131/2024/HS-PT
Ngày: 07-8-2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương ngọc Hồng**

Các Thẩm phán: Bà **Nguyễn Thị Nhiên**

Bà **Trần Thị Trâm Anh**

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông **Nguyễn Tấn Đạt** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Tuyết Nhung** - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 68/2024/TLPT-HS ngày 27 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Hoàng T do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 51/2024/HS-ST ngày 17 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Hoàng T (Trung V), sinh ngày 08/11/1986; tại: Bà Rịa - Vũng Tàu; Nơi thường trú: Số B đường H, khu phố A, phường T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông: Nguyễn Trọng H; con bà: Phạm Thị M; vợ: Võ Thị M1, sinh năm 1992; con: 01 người sinh năm 2019; tiền sự, tiền án: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/7/2023 cho đến đến nay. Bị cáo có mặt.

- Ngoài ra trong vụ án còn có các bị cáo Nguyễn Trọng V, Nguyễn Trọng H1 và Hoàng Xuân D do các bị cáo không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Toà án không có triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ ngày 06/7/2018, Nguyễn Trọng V (Vũ B), cùng Nguyễn Hoàng T (Trung V), Nguyễn Trọng H1 (Hải V), Hoàng Xuân D, Nguyễn Việt T1, Nguyễn Phạm Duy Q, T2 và X (chưa rõ nhân thân) đi vào tụ điểm đá gà (trường gà) "Cây Mít", thuộc ấp S, xã D, huyện P (nay là thành phố P), Kiên Giang, để quản lý, trông coi hoạt động của trường gà (tức là bảo kê), để nhận tiền từ những người chơi đá gà. Trong quá trình này, V, T, H1, D, T1, Q, T2 và X, đều mang sẵn trong người dao bấm (loại dao xếp), dao tự chế (loại mã tấu), mục đích khi có người đến quậy phá hoặc ngăn cản hoạt động bình thường của trường gà, thì nhóm V sẽ sử dụng để đánh nhau, giải quyết mâu thuẫn. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, trong sân gà ngoài nhóm của Trọng V, có khoảng 100 người tụ tập chơi đá gà và buôn bán, Trần Tuấn N (T), điều khiển xe ô tô loại Fortune, màu trắng, biển số 68A-026.95 (mượn của Trần Thị Bích T3), chạy đến đậu gần trường gà, N đi bộ vào đứng trong sân gà chửi bới, kiếm một người tên B1 (chưa rõ nhân thân) để đánh nhau, làm cản trở hoạt động đá gà đang diễn ra; thấy vậy Trọng V đi đến gặp N kêu đi khỏi sân gà, N không đồng ý nên cả hai xảy ra cự cải, xô đẩy nhau, La Trường S V đi ngang thấy N xô đẩy với Trọng V, nên đi lại can ngăn, lúc này nhóm Trọng V nhìn thấy S V đi đến và đưa tay vào túi áo, nghĩ Sơn V1 đang lấy hung khí ra đánh nhau, nên Trọng V, T, H1, D và T2, lấy ra hung khí chuẩn bị trước đó cùng lúc xông vào S V, trong đó T2 sử dụng dao tự chế chém trúng người Sơn V1, Trọng V dùng dao bấm đâm nhiều cái, trúng vào người của Sơn V1, S V1 bỏ chạy thì Trọng V, T2 cầm hung khí, còn T, H1 và D cũng cầm dao bấm rượt đuổi theo Sơn V1; Sơn V1 chạy được một đoạn thì bị vấp ngã, Trọng V và T2 đuổi kịp tiếp tục dùng dao bấm và dao tự chế đâm, chém nhiều cái trúng vào người của Sơn V1, T, H1 và D cầm dao bấm đuổi đến, thấy Sơn V1 đang bị Trọng V và T2 đâm, chém nhiều nên không vào đâm, chém, mà chỉ cầm dao bấm đứng canh chừng vì sợ bị nhóm của N (T) đánh trả, lúc này vì bị thương nặng Sơn V1 bất tỉnh, nhóm của Trọng V bỏ đi, còn S V được N chạy xe ô tô đến đưa đi Trung tâm y tế thành phố P điều trị, lúc này có người (chưa rõ nhân thân) đập phá làm hư hỏng xe ô tô.

Ngày 29/6/2023, Trọng V, T, H1, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố P khởi tố, bắt tạm giam để điều tra; đến ngày 13/7/2023, Hoàng Xuân D bị khởi tố, tạm giam để điều tra.

*** Thu giữ đồ vật, tài liệu:**

- 01 cái điện thoại di động hiệu Iphone 6S, màu hồng, đã qua sử dụng (thu của Nguyễn Trọng H1).

- Đối với hung khí là dao bấm, dao tự chế mà Nguyễn Trọng V, Hoàng Xuân D sử dụng, đã bị quăng bỏ, không xác định được vị trí nên không thu giữ được.

* Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 590/KL-PY, ngày 16/11/2018, của Trung tâm pháp y - Sở Y tế tỉnh K, kết luận thương tích của L như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo mềm vùng vai trái, ngực trái (3 vết), lưng (3 vết), mông phải và đùi trái.

- Sẹo xơ cứng vùng bụng - hông trái, cánh tay trái và sẹo mổ.

- Tổn thương màng phổi phải gây tràn khí - tràn dịch màng phổi. Hiện tại còn vệt xơ dính (tổn thương) màng phổi phải.

- Tổn thương màng phổi trái gây tràn dịch màng phổi trái, hiện tại đã được điều trị ổn.

- Thủng hỗng tràng 01 lỗ, đã được phẫu thuật nội soi khâu lỗ thủng.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại ở:

- Vùng vai trái là: 01% (Một phần trăm).

- Vùng lưng:

+ Vết 1 là: 01% (Một phần trăm).

+ Vết 2 là: 01% (Một phần trăm).

+ Vết 3 là: 01% (Một phần trăm).

- Vùng ngực trái:

+ Vết 1 là: 01% (Một phần trăm).

+ Vết 2 là: 01% (Một phần trăm).

+ Vết 3 là: 02% (Hai phần trăm).

- Vùng bụng - hông trái (thủng hỗng tràng, sẹo vết thương) là 39% (Ba mươi chín phần trăm).

- Cánh tay trái là: 11% (Mười một phần trăm).

- Vùng mông phải là: 02% (Hai phần trăm).

- Đùi trái là: 02% (Hai phần trăm).

- Tổn thương màng phổi phải là: 05% (Năm phần trăm).

- Tổn thương màng phổi trái là: 03% (Ba phần trăm).

3. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do các thương tích trên gây nên hiện tại là: 46% (Bốn mươi sáu phần trăm).

** Tại bản án hình sự sơ thẩm số:* 51/2024/HS-ST, ngày 17 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang đã quyết định:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hoàng T phạm tội *"Cố ý gây thương tích"*.

2. Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 54; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hoàng T, 02 (Hai) năm 06 (S1) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 07/7/2023).

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng V 03 năm tù, bị cáo Hoàng Xuân D 02 năm 06 tháng tù và bị cáo Nguyễn Trọng H1 02 năm 06 tháng tù, còn tuyên về quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 24/4/2024, bị cáo Nguyễn Hoàng T có đơn kháng cáo nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Giai đoạn phúc thẩm, vợ bị cáo là Võ Thị M1 có nộp đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo do phải nuôi con nhỏ đang bị bệnh "Tác động rối loạn phát triển cản trở" và bị cáo là cháu rễ của liệt sỹ Phan Văn H2; có xác nhận của UBND xã Đ và T.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hoàng T thừa nhận cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội *"Cố ý gây thương tích"* theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự là đúng tội, vì bị cáo tham gia trong vụ án là đồng phạm. Đồng thời, giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội *"Cố ý gây*

thương tích" theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự là đúng quy định của pháp luật. Trong vụ án này, bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm thấp hơn với các bị cáo khác, nên cần cân nhắc mức án tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mới phù hợp.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Sửa án sơ thẩm theo hướng giảm hình phạt cho bị cáo còn 02 năm.

Lời nói sau cùng của bị cáo, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về chăm lo cho gia đình, nuôi bệnh con nhỏ dại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo:

Xét đơn kháng cáo của bị cáo, quyền kháng cáo, thủ tục kháng cáo và thời hạn kháng cáo đã đúng quy định tại Điều 331, 332 và 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về quyết định của Bản án sơ thẩm:

Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 06/7/2018, tại trường gà "Cây Mít", thuộc ấp S, xã D, thành phố P, Kiên Giang, vì bênh vực Trần Tuấn N (Tèo Mỡ) nên La Trường Sơn V2 xảy ra mâu thuẫn đánh nhau với nhóm của Nguyễn Trọng V, Nguyễn Hoàng T, Nguyễn Trọng H1, Hoàng Xuân D, Nguyễn Việt T1, Nguyễn Phạm Duy Q, T2 và X (chưa rõ nhân thân). Trong lúc đánh nhau, người tên T2 sử dụng dao tự chế chém trúng người Sơn V2; còn Trọng V dùng dao bấm đâm nhiều cái, trúng vào người của Sơn V2, nên S V2 bỏ chạy thì Trọng V, T2 cầm hung khí rượt đuổi theo, Sơn V2 chạy được một đoạn thì bị vấp ngã, nên Trọng V và T2 đuổi kịp tiếp tục dùng dao bấm và dao tự chế đâm, chém nhiều cái trúng vào người của Sơn V2. Còn đối với T, H1 và D cũng rượt đuổi theo, nhưng không vào đâm, chém, thấy S V2 bị thương tích nhiều và bất tỉnh thì nhóm của Trọng V bỏ đi. Hậu quả làm cho bị hại Sơn V2 bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 46%. Do đó, cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Trọng V và các đồng phạm trong đó có bị cáo Nguyễn Hoàng T về tội

“Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hoàng T xin giảm nhẹ hình phạt, xét thấy:

Trong quá trình điều tra, bị cáo T không thừa nhận việc tham gia với các bị cáo khác dùng dao gây thương tích cho bị hại Sơn V2. Tại phiên toà sơ thẩm bị cáo T khai, khi Trọng V đâm Sơn Vũ thì bị cáo cầm dao chạy phía sau nên không đâm được. Bị cáo T cho rằng khai như vậy, vì theo giải thích của Hội đồng xét xử sẽ được giảm nhẹ hình phạt, nhưng tình tiết này là không đúng sự thật. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo T khai, khi thấy bị cáo Trọng V và những người khác rượt đuổi Sơn V2, nên bị cáo cũng có chạy theo xem như thế nào, khi chạy đến thì thấy Sơn V2 đã bị gây thương tích. Bị cáo không có cầm dao hay hung khí gì khác mà chỉ tay không.

Lời khai của bị cáo T phù hợp với lời khai của bị cáo Trọng V và Trọng H1 và lời khai của nhân chứng là T có tham gia cùng với Trọng V nhưng có mang theo hung khí gì hay không thì không ai biết. Thực tế bị cáo T không gây thương tích cho bị hại Sơn V2. Bị cáo Hoàng Xuân D khai, nhìn thấy khi T4 V2 dùng dao đâm vào lưng Sơn V2, bị cáo T cầm dao chạy phía sau nên không đâm được Sơn V2.

Xét thấy, sau khi vụ án xảy ra không tổ chức thực nghiệm điều tra và không thu giữ được các hung khí là dao bấm, dao tự chế mà chỉ căn cứ vào lời khai của các bị cáo. Nhưng lời khai có mâu thuẫn của các bị cáo và với lời khai của người làm chứng Nguyễn Việt T1 tại phiên toà sơ thẩm thay đổi lời khai không nhìn thấy T cầm dao đâm (bút lục số 528); lời khai Nguyễn Việt T5 khai cùng với Hoàng T can ngăn không cho T2 đâm Sơn V2 (bút lục số 28). Về nguyên tắc, không làm bất lợi, xấu đi tình trạng của bị cáo. Do đó, xác định khi xô xát, bị cáo T có tham gia nhưng không cầm dao và không trực tiếp gây thương tích cho bị hại Sơn V2. Cấp sơ thẩm xác định bị cáo T là đồng phạm với vai trò giúp sức, hỗ trợ về mặt tinh thần cho bị cáo Trọng V là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, vai trò của bị cáo T thấp hơn các bị cáo khác; không đáng kể, đảm bảo sự công bằng, cá thể hình phạt của mỗi bị cáo cho phù hợp. Bị cáo T không có tiền án, tiền sự; có người con sinh năm 2019 đang bị bệnh “Tác động rối loạn phát triển cản trở”. Nghĩ nên chấp nhận kháng

cáo của bị cáo, áp dụng khoản 2 Điều 54 Bộ luật hình sự, cũng đủ răn đe, giáo dục, vừa thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo.

[5] Về quan điểm của Viện kiểm sát: Đề nghị chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là phù hợp. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử nghĩ nên xử phạt mức án nhẹ hơn đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, tạo điều kiện để bị cáo sớm cải tạo trở về gia đình cùng chăm lo cho con còn nhỏ dại, đang bị bệnh.

[6] Về án phí phúc thẩm:

Bị cáo kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí phúc thẩm.

[7] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hoàng T;

- Sửa Bản án sơ thẩm số: 51/2024/HS-ST ngày 17 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

2. Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; Điều 17; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 54; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hoàng T 01 (Một) năm 06 (S1) tháng tù** về tội "Cố ý gây thương tích". Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (ngày 07/7/2023).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Hoàng T không phải chịu án phí phúc thẩm.

4. Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm số: 51/2024/HS-ST ngày 17 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Vụ giám đốc kiểm tra 1 (1);
- VKSND Cấp cao tại Tp. HCM (1);
- TAND Cấp cao tại Tp . HCM (1);
- VKSND tỉnh KG (1);
- Sở Tư pháp tỉnh KG (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh KG (1);
- Bị cáo (1);
- Cơ quan điều tra huyện (1)
- VKS TP huyện (1)
- Tòa án huyện (1)
- Thi hành án hình sự huyện (1)
- Chi cục thi hành án dân sự huyện (1)
- Tổ hành chính tư pháp (1);
- Đương sự (2)
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu tòa hình sự (5).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Ngọc Hồng